

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T1
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T1

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Quang Truyền
2/ Ông Trần Văn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1998; cư trú tại: Số 48 đường 29, khu phố N1, phường N, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lê Phước T, sinh năm 1998; cư trú tại: F4/7, khu phố L1, phường L, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2020 tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng sống chung thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tài chính và nuôi dạy con, anh T có xu hướng bạo lực, không chăm sóc gia đình mà chỉ lo cờ bạc, nhậu nhẹt với bạn bè, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng không thể hàn gắn, nay yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Võ An A, sinh ngày 23/11/2020, cháu An A còn nhỏ nên chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Phước T: đang cư trú tại phường L, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Tây Ninh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có phản hồi; không đến Tòa án tham gia tố tụng; không gửi tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T1 phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Con chung giao cho chị L nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết; tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Mỹ L có địa chỉ: Số 48 đường 29, khu phố N1, phường N, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh xin ly hôn với anh Lê Phước T có địa chỉ: Số F4/7, khu phố L1, phường L, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Tây Ninh.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ L và anh Lê Phước T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2020 tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, theo chị L mâu thuẫn của vợ chồng chị là anh T thường xuyên cò bạc, nhậu nhẹt với bạn bè và có xu hướng bạo lực gia đình, chị L đã đưa cháu An A về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 3/2025 đến nay, hiện vợ chồng không thể hàn gắn lại. Do đó, giữa chị L và anh T không còn tình cảm vợ chồng, chị L yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Võ An A, sinh ngày 23/11/2020; ý kiến chị L yêu cầu nuôi cháu An A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, chị L và anh T có 01 con chung, chị L đã đưa cháu An A về nhà mẹ ruột sống từ tháng 3/2025 đến nay, cháu An A là con gái và chưa tròn 6 tuổi, giao cháu An A cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho chị L nuôi con chung là có cơ sở phù hợp.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn- chị Võ Thị Mỹ L với anh Lê Phước T.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Mỹ L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Lê Võ An A, sinh ngày 23/11/2020.

Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3 Tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008515 ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T1, chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã T1;
- Chi cục THADS thị xã T1;
- UBND L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Kiều Trang

SÔ THAẢM

Nôi nhăă:

- TAND tænh Taây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thaønh;
- THADS thị xã Hòa Thaønh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Càùc ãõõng sõi;
- Lõu HS,TA.

TM. HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÕÙ

Thaảm phaùn – Chuũ toĩa phieân toøa

Nguyễn Thị Thinh

